

Số: 10 /CNĐKCN-BXD

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN**

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường, Bộ Xây dựng chứng nhận:

1. Tên tổ chức đã đăng ký:

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH KHỬ TRÙNG  
VIETNAMCONTROL**

Địa chỉ kinh doanh: 136 Lê Đình Cẩn, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 94 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 39117095

E-mail: [info@vietnamcontrol.com](mailto:info@vietnamcontrol.com)

**Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với ngành xây dựng trong lĩnh vực chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tại Phụ lục kèm theo.**

2. Số đăng ký: 55/CN/BXD

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 5 năm kể từ ngày ký thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 284/CNĐKCN-BXD cấp ngày 31/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần Giám định Khử trùng Vietnamcontrol;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG  
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Nguyễn Quang Minh**

**PHỤ LỤC**  
**LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN**  
*(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 10 /CNĐKCN-BXD, ngày 11 / 01/2024*  
*của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Quy chuẩn kỹ thuật (*)
<b>I</b>	<b>Xi măng, phụ gia cho xi măng và bê tông</b>	
1	Xi măng poóc lăng	TCVN 2682:2020; QCVN 16:2023/BXD
2	Xi măng poóc lăng hỗn hợp	TCVN 6260:2020; QCVN 16:2023/BXD
3	Xi măng poóc lăng bền sun phát	TCVN 6067:2018; QCVN 16:2023/BXD
4	Thạch cao phospho dùng để sản xuất xi măng	TCVN 11833: 2017; QCVN 16:2023/BXD
5	Xi hạt lò cao	TCVN 4315:2007; TCVN 11586:2016; QCVN 16:2023/BXD
6	Phụ gia hoạt tính tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng	TCVN 10302:2014; QCVN 16:2023/BXD
<b>II</b>	<b>Cốt liệu xây dựng</b>	
7	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012; QCVN 16:2023/BXD
8	Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa	TCVN 7570:2006; QCVN 16:2023/BXD
<b>III</b>	<b>Vật liệu ốp lát</b>	
1	Gạch gốm ốp lát	TCVN 13113:2020 (ISO 13006:2018); TCVN 7745:2007; TCVN 7483:2005; QCVN 16:2023/BXD
2	Đá ốp lát tự nhiên	TCVN 4732:2016; QCVN 16:2023/BXD
3	Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ	TCVN 8057:2009; QCVN 16:2023/BXD
4	Gạch bê tông tự chèn	TCVN 6476:1999; QCVN 16:2023/BXD
<b>IV</b>	<b>Vật liệu xây</b>	
1	Gạch đất sét nung	TCVN 1451:1998; TCVN 1450:2009; QCVN 16:2023/BXD
2	Gạch bê tông	TCVN 6477:2016; QCVN 16:2023/BXD
3	Sản phẩm bê tông khí chưng áp	TCVN 7959:2017; QCVN 16:2023/BXD
4	Tấm tường - Tấm tường rỗng bê tông đúc sẵn theo công nghệ đùn ép. - Tấm tường nhẹ ba lớp xen kẽ - Tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép	TCVN 12867:2020; TCVN 12302:2018; TCVN 11524:2016; QCVN 16:2023/BXD
<b>V</b>	<b>Vật liệu lợp</b>	
1	Tấm sóng amiăng xi măng	TCVN 4434:2000; QCVN 16:2023/BXD
2	Ngói lợp - Ngói đất sét nung - Ngói gốm tráng men - Ngói bê tông	TCVN 1452:2023; TCVN 1453:2023; TCVN 9133:2011; QCVN 16:2023/BXD
<b>VI</b>	<b>Thiết bị vệ sinh</b>	
1	Chậu rửa	TCVN 12650:2020; TCVN 12648:2020; QCVN 16:2023/BXD
2	Bồn Tiểu nam treo tường	TCVN 12650:2020; TCVN 12651:2020; QCVN 16:2023/BXD
3	Bồn Tiểu nữ	TCVN 12650:2020; TCVN 12652:2020; QCVN 16:2023/BXD
4	Bệ Xi bệt	TCVN 12650:2020; TCVN 12649:2020; TCVN 12501:2018; QCVN 16:2023/BXD
<b>VII</b>	<b>Kính xây dựng</b>	
1	Kính nổi	TCVN 7218:2018; QCVN 16:2023/BXD
2	Kính phẳng tôi nhiệt	TCVN 7455: 2013; QCVN 16:2023/BXD
3	Kính màu hấp thụ nhiệt	TCVN 7529:2005; QCVN 16:2023/BXD
4	Kính phủ phản quang	TCVN 7528:2005; QCVN 16:2023/BXD
5	Kính phủ bức xạ thấp (Low E)	TCVN 9808:2013; EN 1096-1;

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Quy chuẩn kỹ thuật (*)
		QCVN 16:2023/BXD
6	Kính hộp gắn kín cách nhiệt	TCVN 8260:2009; QCVN 16:2023/BXD
7	Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp	TCVN 7364 – 1,2,3,4,5,6: 2018; QCVN 16:2023/BXD
<b>VIII</b>	<b>Vật liệu trang trí và hoàn thiện</b>	
1	Vật liệu dán tường dạng cuộn - Giấy dán tường hoàn thiện, vật liệu dán tường vinyl và vật liệu dán tường bằng chất dẻo	TCVN 11896:2017 (EN 233:2016); QCVN 16:2023/BXD
2	Sơn tường - dạng nhũ tương	TCVN 8652:2020; QCVN 16:2023/BXD
3	Tấm thạch cao và Panel thạch cao cốt sợi	TCVN 8256:2022; TCVN 13560:2022; QCVN 16:2023/BXD
4	Ván gỗ nhân tạo - Ván sợi - Ván dăm - Ván ghép từ thanh dày và ván ghép từ thanh trung bình	TCVN 7753:2007; TCVN 12362:2018 (ISO 16893:2016); TCVN 11205:2015 (ISO 13609:2014); QCVN 16:2023/BXD
<b>IX</b>	<b>Các sản phẩm ống cấp thoát nước</b>	
1	Ống và phụ tùng (phụ kiện ghép nối) bằng PVC dùng cho hệ thống cấp nước thoát nước trong điều kiện có áp suất	TCVN 8491-2:2011 (ISO 1452-2:2009); TCVN 8491-3:2011 (ISO 1452-3:2009); TCVN 11822:2017; QCVN 16:2023/BXD
2	Ống và phụ tùng (phụ kiện ghép nối) bằng PE dùng cho hệ thống cấp nước, thoát nước trong điều kiện có áp suất	TCVN 7305-2:2008 (ISO 4427-2 : 2007); TCVN 7305-3:2008 (ISO 4427-3:2007); QCVN 16:2023/BXD
3	Ống và phụ tùng (phụ kiện ghép nối) bằng PP dùng cho hệ thống cấp nước, thoát nước trong điều kiện có áp suất	TCVN 10097-2:2013 (ISO 15874-2:2013); TCVN 10097-3:2013 (ISO 15874-3:2013); QCVN 16:2023/BXD
4	Ống và phụ tùng (phụ kiện ghép nối) bằng nhựa nhiệt rắn gia cường bằng sợi thủy tinh (GRP) trên cơ sở nhựa polyeste không no (UP)	TCVN 9562:2017 (ISO 10639:2017); QCVN 16:2023/BXD
5	Ống và phụ tùng (phụ kiện ghép nối) bằng gang dẻo dùng cho các công trình dẫn nước	TCVN 10177:2013 (ISO 2531:2009); QCVN 16:2023/BXD
<b>X</b>	<b>Vật liệu xây dựng khác</b>	
1	Amiăng crizotin để sản xuất tấm sóng amiăng xi măng	TCVN 9188:2012; QCVN 16:2023/BXD
2	Hệ thống thang cáp và máng cáp bằng sắt hoặc thép sử dụng trong lắp đặt điện của công trình	TCVN 10688:2015 (IEC 61537:2006); QCVN 16:2023/BXD
3	Ống và phụ tùng (phụ kiện ghép nối) dùng để bảo vệ và lắp đặt dây dẫn điện trong nhà	TCVN 7417-1:2010 (IEC 61386-1:2008); QCVN 16:2023/BXD

**Ghi chú (\*):** Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn/quy chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn/quy chuẩn mới tương ứng.